

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Cẩm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Hoàng Liễu**;

2. Ông **Võ Hoàng Thu**.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Trung Hiếu** – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh*.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Thúy Hiền** – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 548/2022/TLST-DS ngày 05/12/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Cụ **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm: 1942; Địa chỉ: **B U, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền có số công chứng 009997 Quyền số 10/2022 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 24/10/2022 tại **Văn phòng C** (nộp Tòa án ngày 10/3/2023)

- Anh **Nguyễn Quang M**, sinh năm: 1998; Địa chỉ: **A N, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Hoặc:

- Chị **Đậu Thị Thủy T**, sinh năm: 2000; Địa chỉ: **A N, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Nguyễn Văn T1** – **Văn phòng L1**, thuộc **Đoàn Luật sư Thành phố H**; Địa chỉ: **E đường K** (tầng trệt), **phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**.

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị Hồng N**, sinh năm: 1975; Địa chỉ: 291 (**số C**) **đường Đ, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Hộ khẩu thường trú: 12/9A **ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh**. (theo kết quả xác minh ngày 10/3/2023)

Có người đại diện theo ủy quyền là bà **Nguyễn Thị Mỹ Á**, sinh năm: 1962; Địa chỉ: **D ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh**. (Theo Giấy ủy quyền có số công chứng 001656, Quyền số 03/2023/HĐGD-CCAL lập ngày 28/03/2023 tại **Văn phòng C1**)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn cụ **Nguyễn Thị Kim L** có người đại diện theo ủy quyền là chị **Đậu Thị Thủy T** và bị đơn bà **Phạm Thị Hồng N** có người đại diện theo ủy quyền là bà **Nguyễn Thị Mỹ Á** cùng thỏa thuận thống nhất như sau:

2.1 Hủy bỏ Hợp đồng thỏa thuận lập ngày 19/6/2019 giữa cụ **Nguyễn Thị Kim L** và bà **Phạm Thị Hồng N**;

2.2 Bà **Phạm Thị Hồng N** có trách nhiệm trả cho cụ **Nguyễn Thị Kim L** số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); một bản chính Bản đồ hiện trạng vị trí số hợp đồng 000349/CNBC/2016 do **Công ty TNHH Đ** – Thiết kế - Xây dựng Liên Thành lập ngày 16/5/2016 và một bản chính Giấy chứng nhận số nhà 5397/CN-QLĐT do Phòng Quản lý đô thị - **Ủy ban nhân dân huyện B** cấp ngày 11/12/2012, hạn chót thực hiện là ngày 04/7/2023.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền và giấy tờ nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi cụ **Nguyễn Thị Kim L** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà **Phạm Thị Hồng N** chậm thực hiện việc trả tiền theo quyết định thì bà **Phạm Thị Hồng N** còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3 Về án phí: Bị đơn bà **Phạm Thị Hồng N** tự nguyện chịu 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn cụ **Nguyễn Thị Kim L** được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hồng Cẩm

